TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2026/QĐST-HNGĐ	*Đồng Nai, ngày 05 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 522/2025/TLST-HNGĐ ngày ngày 10 tháng 12 năm 2025, về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Võ Thị P sinh năm 1978

Ông Đoàn Ngọc D sinh năm 1968

Cùng địa chỉ: Số B, đường D, khu phố T, phường X, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Võ Thị P và ông Đoàn Ngọc D1 tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã X, thị xã L (nay là phường X), tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 21/12/2013. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc do không có sự chia sẻ với nhau dẫn đến bất đồng quan điểm, lối sống, vợ chồng không có sự thấu hiểu quan tâm lẫn nhau. Hai bên đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả nên bà P và ông D1 thống nhất yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung*: Bà Võ Thị P và ông Đoàn Ngọc D1 chung sống có 03 con chung là cháu Đoàn Ngọc Phương U, sinh ngày 04/7/2000; cháu Đoàn Ngọc Phương N, sinh ngày 23/7/2007 và cháu Đoàn Ngọc Phương V, sinh ngày 30/10/2011. Khi ly hôn, bà P và ông D1 thỏa thuận giao cháu V cho ông D1 được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Riêng cháu Đoàn Ngọc Phương U, sinh ngày 04/7/2000 và cháu Đoàn Ngọc Phương N, sinh ngày 23/7/2007 đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Tạm thời bà Võ Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con do ông Đoàn Ngọc D1 không yêu cầu.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Võ Thị P và ông Đoàn Ngọc D1 không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] *Về lệ phí Tòa án*: Bà Võ Thị P và ông Đoàn Ngọc D1 tự nguyện chịu lệ phí việc dân sự theo quy định.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận việc hòa giải đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 28 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Võ Thị P và ông Đoàn Ngọc D1.

- *Về con chung:* Giao cháu Đoàn Ngọc Phương V, sinh ngày 30/10/2011 cho ông Đoàn Ngọc D1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Tạm thời bà Võ Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con do ông Đoàn Ngọc D1 không yêu cầu.

Bà Võ Thị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết vì quyền lợi của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Riêng cháu Đoàn Ngọc Phương U, sinh ngày 04/7/2000 và cháu Đoàn Ngọc Phương N, sinh ngày 23/7/2007 đã thành niên và có khả năng lao động.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Võ Thị P và ông Đoàn Ngọc D1 tự nguyện chịu mỗi người 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí việc dân sự, tổng cộng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp sang nộp lệ phí theo biên lai thu số 0010790 ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Bà Võ Thị P và ông Đoàn Ngọc D1 đã nộp đủ tiền lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV4 - Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- UBND phường X, tỉnh Đồng Nai (GCNKH số 136/2013);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thùy Trang